**ĐỊA LỚP 8**

**PHIẾU SỐ 1**

**Câu 1.** Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN ) thành lập vào thời gian nào sau đây?
A. 02 – 08 – 1964
B. 04 – 08 – 1965
C. 06 – 08 – 1966
D. 08 – 08 – 1967

**Câu 2.** Đến năm 1999, nước nào chưa gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN )?
A. Bru-nây
B. Mi-an-ma
C. Đông-ti-mo
D. Cam-pu-chia

**Câu 3**. Việt Nam ra nhập ASEAN năm nào?

1. 1995
2. 1996
3. 1997
4. 1998

**Câu 4.**Địa hình chính của Cam-pu-chia là

A. núi và cao nguyên.

B. núi và đồng bằng.

C. đồng bằng.

D. đồng bằng và cao nguyên.

**Câu 5.**  Mục tiêu của Hiệp hội khi mới thành lập là
 A. liên minh về quân sự.
 B. liên minh về kinh tế.
 C. phát triển văn hoá.
 D. phát triển y tế.

**Câu 6.** Kiểu khí hậu của Cam-pu-chia là

 A. cận nhiệt lục địa.

 B. cận nhiệt gió mùa.

 C. nhiệt đới gió mùa.

 D. nhiệt đới khô.

**Câu 7.** Nét đặc trưng về tự nhiên của Lào là

 A. không có núi.

 B. không có biển.

 C. không có đồng bằng .

 D. không có sông lớn chảy qua.

**Câu 8.** Lào là quốc gia có tiềm năng lớn về ngành

 A. thuỷ điện.

 B. nông nghiệp trồng cây lương thực.

 C. nuôi trồng và đánh bắt hải sản.

 D. thuỷ điện, thuỷ sản và trồng cây công nghiệp, cây lương thực.

**Câu 9.** Khó khăn chung về điều kiện tự nhiên của các nước Lào và Cam-pu-chia là

1. đất đai cằn cỗi.
2. mùa khô thiếu nước, mùa mưa gây lũ lụt.
3. địa hình toàn núi cao hiểm trở.
4. diện tích đất nông nghiệp ít.

**Câu 10.** Mục tiêu hợp tác của Hiệp hội các nước Đông Nam Á từ tháng 12 /1998 đến nay là

A. liên kết về quân sự.
B. hợp tác về kinh tế.

C. giữ vững hòa bình, an ninh, ổn định khu vực.

D. đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển đồng đều.

**Câu 11: Y**ếu tố nào sau đây ***không phải*** là thách thức của Việt Nam khi ra nhập vào hiệp hội các nước ASEAN?

1. Chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội.
2. Văn hóa đa dạng.
3. Khác biệt về thể chế chính trị.
4. Bất đồng ngôn ngữ.

**Câu 12.** Tam giác tăng trưởng kinh tế XI-GIÔ-RI hợp tác cùng nhau phát triển, chủ yếu là do

1. điều kiện tự nhiên giống nhau.
2. vị trí địa lí giữa các nước trong khu vực tạo thuận lợi cho hợp tác.
3. cùng ngôn ngữ.
4. cùng thể chế chính trị.

**Câu13.** Theo em, nguyên tắc hợp tác của hiệp hội ASEAN “Tự nguyện, tôn trọng chủ quyền của nhau” có phù hợp với mục tiêu hội nhập hiện nay của nước Việt Nam không ?

1. Phù hợp.
2. Không phù hợp.
3. Cần sửa đổi.
4. Thay đổi hoàn toàn.

**Câu 14.** Tham gia vào tổ chức ASEAN Việt Nam có thuận lợi gì để phát triển kinh tế - xã hội ?

A. Có nhiều cơ hội để phát triển kinh tế-xã hội.

B. Có nhiều cơ hội để phát triển giao thông vận tải.

C. Có nhiều cơ hội để phát triển văn hóa.

D. Có nhiều cơ hội để phát triển du lịch.

**Câu 15.** Đọc đoạn văn: “ Trong quan hệ mậu dịch giữa Việt Nam với các nước ASEAN, tính chung từ 1990 tới nay, tốc độ tăng trung bình 26,8%/năm. Hiện nay, buôn bán với ASEAN chiếm 32,4% tổng buôn bán quốc tế của nước ta. Mặt hàng xuất khẩu chính của nước ta sang ASEAN là gạo. In-đô-nê-xi-a là thị tường gạo lớn nhất của nước ta trong Hiệp hội, tiếp đó là Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a… Hàng hóa nhập khẩu từ ASEAN chủ yếu là nguyên liệu sản xuất như xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, hàng điện tử…”

 Đoạn văn trên nói đến lợi ích nào sau đây khi Việt Nam hợp tác với các nước ASEAN ?

1. Quan hệ trong thể thao.
2. Quan hệ về văn hóa.
3. Tốc độ mậu dịch tăng lên rõ rệt.
4. Xây dựng dự án phát triển hành lang Đông - Tây để khai thác lợi thế miềm Trung xóa đói giảm nghèo.

**Câu 16.**

Bảng 17.1. Tổng sản phẩn trong nước (GDP) bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001(đơn vị: USD).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nước** | **GDP/người** | **Nước** | **GDP/người** | **Nước** | **GDP/người** |
| Bru-nây | 12300 | Lào | 317 | Thái Lan | 1870 |
| Cam-pu-chia | 280 | Ma-lai-xi-a | 3680 | Việt Nam | 415 |
| In-đô-nê-xi-a | 680 | Phi-líp-pin | 930 | Xin-ga-po | 20740 |

Dựa vào bảng số liệu trên, dạng biểu đồ cần vẽ thích hợp nhất là

1. biểu đồ đường.
2. biểu đồ tròn.
3. biểu đồ cột.
4. biểu đồ kết hợp.

**Câu 17.**

Bảng 17.1. Tổng sản phẩn trong nước (GDP) bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001( đơn vị: USD).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nước** | **GDP/người** | **Nước** | **GDP/người** | **Nước** | **GDP/người** |
| Bru-nây | 12300 | Lào | 317 | Thái Lan | 1870 |
| Cam-pu-chia | 280 | Ma-lai-xi-a | 3680 | Việt Nam | 415 |
| In-đô-nê-xi-a | 680 | Phi-líp-pin | 930 | Xin-ga-po | 20740 |

Dựa vào bảng số liệu trên, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng về so sánh giữa tổng sản phẩn (GDP) bình quân đầu người của các nước Đông Nam Á năm 2001( đơn vị: USD) ?

1. Đồng đều.
2. Có sự chênh lệch lớn.
3. Các nước còn thấp.
4. Các nước đều tăng .

**Câu 18.** Thuận lợi chung đối với sản xuất nông nghiệp của Lào và Cam-pu-chia là

1. địa hình bằng phẳng.
2. khí hậu ấm áp quanh năm.
3. đất phù sa màu mỡ
4. nguồn nước dồi dào quanh năm.

**Câu 19.** Vì sao mục tiêu hợp tác của hiệp hội ASEAN lại cần thay đổi theo thời gian ?

1. Phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế của khu vực.
2. Phù hợp với mục tiêu chung của khu vực và thế giới.
3. Phù hợp với mục tiêu chung của châu lục.
4. Phù hợp với mục tiêu chung của thế giới.

**Câu 20.**

 Biểu đồ tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001.



 Dựa vào biểu đồ trên, nước nào có GDP/người gấp 74 lần GDP/người của Cam-pu-chia, gấp 65,4 lần GDP/người của Lào, gấp gần 50 lần GDP/người của Việt Nam ?

1. Thái Lan
2. Ma-Lai-xi-a
3. Bru-nây
4. Xin-ga-po